

Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM-CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/6/2022 của Tổng công ty.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả SXKD, ĐTPT năm 2021 và kế hoạch năm 2022 với các chỉ tiêu chủ yếu:

*1.1. Công ty Mẹ*

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%) TH/ KH 2021	Kế hoạch 2022
1	Giá trị SXKD	595,7	353,7	59,4%	617,5
2	Đầu tư phát triển	30,2	28,4	94,0%	32,0
3	Tổng doanh thu	585,1	282,1	48,2%	607,5
4	Nộp NSNN	13,7	7,4	53,6%	12,0
5	Lợi nhuận trước thuế	5,3	3,6	67,8%	4,8
6	Cổ tức	-	-	-	0%

*1.2. Hợp nhất toàn TCT*

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%) TH/ KH 2021	Kế hoạch 2022
1	Giá trị SXKD	1.388,5	976,0	70,3%	1.449,9
2	Đầu tư phát triển	59,8	31,3	52,3%	85,1
3	Tổng doanh thu	1.333,9	871,6	65,3%	1.342,9
4	Nộp NSNN	44,5	45,7	102,9%	43,9
5	Lợi nhuận trước thuế	48,7	26,2	53,8%	42,9

**Điều 2.** Thông qua danh mục các dự án đầu tư năm 2022 như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Tên dự án, nội dung thực hiện	TMDT	KH 2022
	<b>Cộng</b>	<b>1.934.712</b>	<b>32.044</b>
1	Trạm xử lý nước sạch cấp cho khu công nghiệp Deep CI và Deep CII. (Nội dung: triển khai đầu tư giai đoạn 2, nâng công suất lên 10.000m <sup>3</sup> /ngày đêm).	48.458	16.000
2	Tòa nhà văn phòng Tổng công ty Viwaseen tại 52 Quốc Tử Giám, phường Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội. (Nội dung: công tác thiết kế, thẩm tra và phê duyệt thiết kế, thi công khi đủ điều kiện).	154.254	9.000
3	Nhà máy nước thô cấp cho Khu kinh tế Đình Vũ (Nội dung: cải tạo, sửa chữa bảo dưỡng nhà máy và tuyến ống nước thô).		1.000
4	Nhà máy nước thô cấp cho Khu kinh tế Đình Vũ (Nội dung: đầu tư nâng công suất nhà máy lên 45.000 m <sup>3</sup> /ngđ).		1.000
5	Dự án Tổ hợp nhà ở xã hội và văn phòng kết hợp nhà ở để bán tại số 56-58 ngõ 85 Hạ Đình, Thanh Xuân, HN (Nội dung: nộp tiền thuê đất hàng năm).	1.100.000	2.244
6	Nghiên cứu đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý nước thải thành phố Tuyên Quang (Nội dung: thực hiện các công việc thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư).	350.000	500
7	Nghiên cứu đầu tư nhà máy xử lý nước sạch tại khu công nghiệp Tây Bắc - Hồ Xá huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (Nội dung: thực hiện các công việc thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư).	98.000	1.000
8	Nghiên cứu dự án đầu tư tại khu đất tại Km 14,5 xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Hà Nội. (Nội dung: thực hiện điều chỉnh phương án sắp xếp nhà, đất).		300
9	Xây dựng hệ thống cấp nước thô chuỗi đô thị dọc quốc lộ 47, thành phố Thanh Hoá và vùng phụ cận (Nội dung: tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án).	15.000	1.000

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2021.

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán.

STT	Chỉ tiêu	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
<b>I</b>	<b>Bảng cân đối kế toán</b>		
1	Tổng tài sản	1.290.233.066.332	2.223.815.467.292
1.1	Tài sản ngắn hạn	851.000.598.176	1.568.280.768.360
1.2	Tài sản dài hạn	439.232.468.156	655.534.698.932
2	Tổng nguồn vốn	1.290.233.066.332	2.223.815.467.292
2.1	Nợ phải trả	688.305.026.182	1.485.547.726.999
2.2	Vốn chủ sở hữu	601.928.040.150	738.267.740.293
	<i>Trong đó: LNST chưa phân phối</i>	<i>20.331.703.085</i>	<i>(20.019.914.044)</i>
	<i>+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	<i>16.746.766.376</i>	<i>(18.778.556.120)</i>
	<i>+ LNST chưa phân phối năm nay</i>	<i>3.584.936.709</i>	<i>(1.241.357.924)</i>
<b>II</b>	<b>Báo cáo kết quả SXKD</b>		
1	Tổng doanh thu	282.099.725.919	871.918.122.286
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.584.936.709	17.854.789.433
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>- LNST của Công ty Mẹ</i>	<i>3.584.936.709</i>	<i>(1.241.357.924)</i>
	<i>- LNST của cổ đông không kiểm soát</i>		<i>19.096.147.357</i>

**Điều 6.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

*a. Lợi nhuận công ty Mẹ*

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 : 3.584.936.709 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2021 : 20.331.703.085 đồng

*b. Lợi nhuận hợp nhất toàn Tổng công ty*

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2021 : (20.019.914.044) đồng

*c. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021*

ĐHĐCĐ thông qua không phân phối lợi nhuận năm 2021 (theo khoản đ mục 1 điều 74 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp: “Công ty mẹ được phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất”).

**Điều 7.** Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và thông qua dự toán năm 2022.

1. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty thực hiện phê duyệt quyết toán tiền lương thực hiện năm 2021 và tiền lương kế hoạch năm 2022 của người quản lý chuyên trách Tổng công ty (Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS Tổng công ty).

**2. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021:**

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch năm 2021		Quyết toán năm 2021	
			Số tháng	Thù lao (tr.đ)	Số tháng	Thù lao (tr.đ)
1	Thành viên HĐQT kiêm TGD	1	12	36	12	36
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	12	108	12	108
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	12	24	12	24
	<b>Cộng</b>			<b>168</b>		<b>168</b>

**3. Dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022:**

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Thù lao (tr.đ/người /tháng)	Tổng cộng (tr.đ)
1	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1	12	3	36
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	12	3	108
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	12	1	24
	<b>Cộng</b>				<b>168</b>

**Điều 8.** Thông qua danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 đơn vị trong danh sách để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

- 1- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam;
- 2- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- 3- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Trong trường hợp các đơn vị kiểm toán nêu trên không tham gia kiểm toán BCTC năm 2022, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Tổng công ty.

**Điều 9. Điều khoản thi hành**

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT, Ban TGD, BKS tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất của Tổng công ty và các cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP thông qua toàn văn Nghị quyết với tỷ lệ

biểu quyết “Tán thành” là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/6/2022./.

**Nơi nhận:** 

- Các cổ đông (thông qua Website);
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- HĐQT, BTGD, BKS (để thực hiện);
- Lưu VT; TK HĐQT./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHU TỌA**



**Lê Minh Đức**



*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022*

**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

1. Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM – CTCP (VIWASEEN)
2. Trụ sở chính: Số 52 Quốc Tử Giám, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội
3. Văn phòng giao dịch: Số 48 Tố Hữu, p.Trung Văn, q. Nam Từ Liêm, tp. Hà Nội
4. Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0100105976 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13 tháng 9 năm 2013; thay đổi lần 3 ngày 15/6/2017.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCD) của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP được tổ chức vào vào hồi 08 giờ 30 ngày 28/6/2022, tại Hội trường tầng 4, tòa nhà Viwaseen Tower - số 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội,

Ban tổ chức tiến hành nghi lễ chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự họp ĐHĐCD của Tổng công ty.

**A- THÀNH PHẦN THAM DỰ**

**1. Đại biểu, khách mời**

- Ông Nguyễn Anh Tùng; Trưởng Ban Đầu tư 2 - Tổng công ty SCIC, thành viên HĐQT Tổng công ty;
- Ông Trần Đức Hùng, Phó trưởng Ban Đầu tư 2 - Tổng công ty SCIC.

**2. Các cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông**

**B- NỘI DUNG HỌP**

**I. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông**

Ông Nguyễn Sinh Kiên, Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp ĐHĐCD như sau:

- Tổng số cổ đông được triệu tập họp là: 184 cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt quyền tham dự ĐHĐCD vào ngày 30/5/2022, sở hữu 58.018.600 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số cổ đông/người được ủy quyền tham dự ĐHĐCD tại thời điểm bắt đầu cuộc họp là: 35 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 57.098.000 cổ phần, chiếm 98,41% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; tại thời điểm trước khi biểu quyết thông qua các

báo cáo, tờ trình là: 36 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 57.098.500 cổ phần, chiếm 98,41% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tất cả các cổ đông và/hoặc người đại diện được ủy quyền hợp pháp có mặt tại ĐHĐCĐ đều có đủ tư cách tham dự cuộc họp

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều 25 Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tổng công ty đủ điều kiện tiến hành.

## II. Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu

1. Ban tổ chức giới thiệu và ĐHĐCĐ đã biểu quyết nhân sự Đoàn chủ tịch, gồm:

- Ông Lê Minh Đức, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty – Chủ tọa;
- Ông Ngô Văn Dũng, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty;
- Ông Nguyễn Anh Tùng, Thành viên HĐQT Tổng công ty.
- *Biểu quyết “Tán thành”*: 57.098.000 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;
- *Biểu quyết “Không tán thành”*: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;
- Không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

2. Đoàn Chủ tịch đã chỉ định Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ:

- Bà Đoàn Thị Lan Anh, Thư ký HĐQT Tổng công ty.

3. Đoàn Chủ tịch đã giới thiệu và ĐHĐCĐ đã biểu quyết danh sách Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Vũ Thành Công, Trưởng Phòng Pháp chế - Trưởng Ban;
- Bà Vũ Minh Thùy, Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán TCT;
- Ông Vũ Ngọc Quang, Chuyên viên Phòng Tổ chức - Lao động TCT.
- *Biểu quyết “Tán thành”*: 57.098.000 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;
- *Biểu quyết “Không tán thành”*: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;
- Không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

## III- Chương trình và quy chế làm việc của ĐHĐCĐ

Đoàn chủ tịch đã trình và ĐHĐCĐ đã biểu quyết với kết quả như sau:

1. Chương trình họp ĐHĐCĐ.

- *Biểu quyết “Tán thành”*: 57.098.000 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết “**Không tán thành**”: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

## 2. Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ.

- Biểu quyết “**Tán thành**”: 57.098.000 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết “**Không tán thành**”: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

## IV- Trình các báo cáo, tờ trình tại ĐHĐCĐ

HĐQT và BKS trình ĐHĐCĐ các nội dung sau:

- 1- Báo cáo kết quả SXKD, ĐTPT năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
- 2- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022;
- 3- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, đánh giá kết quả kinh doanh, kết quả hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc năm 2021;
- 4- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- 5- Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2021;
- 6- Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
- 7- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.

## V- ĐHĐCĐ nghỉ giải lao

## VI - Biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình, kết quả như sau:

**1. Thông qua kết quả SXKD - ĐTPT năm 2021 và kế hoạch SXKD, danh mục các dự án đầu tư năm 2022 như sau:**

### 1.1. Công ty Mẹ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%) TH/ KH 2021	Kế hoạch 2022
1	Giá trị SXKD	595,7	353,7	59,4%	617,5
2	Đầu tư phát triển	30,2	28,4	94,0%	32,0
3	Tổng doanh thu	585,1	282,1	48,2%	607,5
4	Nộp NSNN	13,7	7,4	53,6%	12,0
5	Lợi nhuận trước thuế	5,3	3,6	67,8%	4,8
6	Cổ tức	-	-	-	0%



1.2. Hợp nhất toàn TCT

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%) TH/ KH 2021	Kế hoạch 2022
1	Giá trị SXKD	1.388,5	976,0	70,3%	1.449,9
2	Đầu tư phát triển	59,8	31,3	52,3%	85,1
3	Tổng doanh thu	1.333,9	871,6	65,3%	1.342,9
4	Nộp NSNN	44,5	45,7	102,9%	43,9
5	Lợi nhuận trước thuế	48,7	26,2	53,8%	42,9

1.3. Danh mục các dự án đầu tư năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án, nội dung thực hiện	TMĐT	KH 2022
	<b>Cộng</b>	<b>1.934.712</b>	<b>32.044</b>
1	Trạm xử lý nước sạch cấp cho khu công nghiệp Deep CI và Deep CII. (Nội dung: triển khai đầu tư giai đoạn 2, nâng công suất lên 10.000m <sup>3</sup> /ngày đêm).	48.458	16.000
2	Tòa nhà văn phòng Tổng công ty Viwaseen tại 52 Quốc Tử Giám, phường Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội. (Nội dung: công tác thiết kế, thẩm tra và phê duyệt thiết kế, thi công khi đủ điều kiện).	154.254	9.000
3	Nhà máy nước thô cấp cho Khu kinh tế Đình Vũ (Nội dung: cải tạo, sửa chữa bảo dưỡng nhà máy và tuyến ống nước thô).		1.000
4	Nhà máy nước thô cấp cho Khu kinh tế Đình Vũ (Nội dung: đầu tư nâng công suất nhà máy lên 45.000 m <sup>3</sup> /ngđ).		1.000
5	Dự án Tổ hợp nhà ở xã hội và văn phòng kết hợp nhà ở để bán tại số 56-58 ngõ 85 Hạ Đình, Thanh Xuân, HN (Nội dung: nộp tiền thuê đất hàng năm).	1.100.000	2.244
6	Nghiên cứu đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý nước thải thành phố Tuyên Quang (Nội dung: thực hiện các công việc thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư).	350.000	500
7	Nghiên cứu đầu tư nhà máy xử lý nước sạch tại khu công nghiệp Tây Bắc - Hồ Xá huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (Nội dung: thực hiện các công việc thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư).	98.000	1.000
8	Nghiên cứu dự án đầu tư tại khu đất tại Km 14,5 xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Hà Nội. (Nội dung: thực hiện điều chỉnh phương án sắp xếp nhà, đất).		300

9	Xây dựng hệ thống cấp nước thô chuỗi đô thị dọc quốc lộ 47, thành phố Thanh Hoá và vùng phụ cận (Nội dung: tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án).	15.000	1.000
---	---	--------	-------

- Biểu quyết **"Tán thành"**: 57.098.500 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết **"Không tán thành"**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

## 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

- Biểu quyết **"Tán thành"**: 57.098.500 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết **"Không tán thành"**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

## 3. Thông qua Báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát

- Biểu quyết **"Tán thành"**: 57.098.500 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết **"Không tán thành"**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

## 4. Thông qua BCTC riêng của Công ty Mẹ và BCTC hợp nhất năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt kiểm toán.

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
<b>I</b>	<b>Bảng Cân đối kế toán</b>		
<b>1</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.290.233.066.332</b>	<b>2.223.815.467.292</b>
a	Tài sản ngắn hạn	851.000.598.176	1.568.280.768.360
b	Tài sản dài hạn	439.232.468.156	655.534.698.932
<b>2</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.290.233.066.332</b>	<b>2.223.815.467.292</b>
a	Nợ phải trả	688.305.026.182	1.485.547.726.999
b	Vốn chủ sở hữu	601.928.040.150	738.267.740.293
	Trong đó: LNST chưa phân phối	20.331.703.085	(20.019.914.044)
	+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	16.746.766.376	(18.778.556.120)

	+ LNST chưa phân phối năm nay	3.584.936.709	(1.241.357.924)
<b>II</b>	<b>Báo cáo kết quả SXKD</b>		
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>282.099.725.919</b>	<b>871.918.122.286</b>
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>3.584.936.709</b>	<b>17.854.789.433</b>
	<i>Trong đó:</i>		
	- LNST của Công ty Mẹ	3.584.936.709	(1.241.357.924)
	- LNST của cổ đông không kiểm soát		19.096.147.357

- Biểu quyết **“Tán thành”**: 57.098.500 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết **“Không tán thành”**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

### **5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021**

#### **5.1. Lợi nhuận công ty Mẹ:**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 : 3.584.936.709 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2021 : 20.331.703.085 đồng

#### **5.2. Lợi nhuận hợp nhất toàn Tổng công ty**

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2021 : (20.019.914.044) đồng

Thực hiện Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, tại Khoản đ, Mục 1, Điều 74 quy định “Công ty mẹ được phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất”, ĐHĐCĐ thông qua không phân phối lợi nhuận năm 2021.

- Biểu quyết **“Tán thành”**: 57.098.500 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết **“Không tán thành”**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

### **6. Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và thông qua kế hoạch năm 2022**

6.1. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty thực hiện phê duyệt quyết toán tiền lương thực hiện năm 2021 và tiền lương kế hoạch năm 2022 của người quản lý chuyên trách Tổng công ty (Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS Tổng công ty).

**6.2. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021, cụ thể:**

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch năm 2021		Quyết toán năm 2021	
			Số tháng	Thù lao (tr.đ)	Số tháng	Thù lao (tr.đ)
1	Thành viên HĐQT kiêm TGD	1	12	36	12	36
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	12	108	12	108
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	12	24	12	24
	<b>Cộng</b>			<b>168</b>		<b>168</b>

**6.3. Dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022:**

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Thù lao (tr.đ/người /tháng)	Tổng cộng (tr.đ)
1	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1	12	3	36
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	12	3	108
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	12	1	24
	<b>Cộng</b>				<b>168</b>

- Biểu quyết **“Tán thành”**: 57.098.500 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết **“Không tán thành”**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

**7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022**

ĐHĐCĐ thông qua danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 đơn vị trong danh sách để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

1- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam;

2- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

3- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Trong trường hợp các đơn vị kiểm toán nêu trên không tham gia kiểm toán BCTC năm 2022, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Tổng công ty.

- Biểu quyết **“Tán thành”**: 57.098.500 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết “**Không tán thành**”: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

## VII- Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ

1- Bà Đoàn Thị Lan Anh, Thư ký cuộc họp trình ĐHĐCĐ:

- Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

- Dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2- ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua nội dung dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:

- Biểu quyết “**Tán thành**”: 57.098.500 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết “**Không tán thành**”: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

## C- BẾ MẠC

ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP kết thúc vào lúc 10 giờ 55 phút, ngày 28/6/2022.

Ban tổ chức tiến hành các nghi lễ bế mạc ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP./.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



Đoàn Thị Lan Anh



Lê Minh Đức